TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2021/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 35**/2021/TLST-HNGĐ** ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bùi Thị H–** Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 23 (Nay là tổ 12 mới), phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Lương Vũ N**– sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 23 (Nay là tổ 12 mới), phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị H– Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 23 (Nay là tổ 12 mới), phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Và ông Lương Vũ N– sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 23 (Nay là tổ 12 mới), phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Lương Vũ N.

- Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận cho bà Bùi Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lương Duy K, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2010 (Giới tính: Nam) cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

***- Về tài sản chung*:** Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị H và ông Lương Vũ N mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn.. Bà Hải tự nguyện nộp thay cho ông N toàn bộ tiền án phí. Tổng cộng bà H phải

nộp 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000991 ngày 05/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Bà H đã nộp đủ và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP. Cao Bằng;
- CC THADS TP. Cao Bằng;
- UBND phường Đ;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thị Hanh